

Số: 61.../TTr-CPNT2

Nhon Trạch, ngày 06 tháng 8 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Kính gửi: Hội đồng quản trị (HĐQT)
 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

Để chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty kính trình Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ XIII, ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/06/2022 của Đại hội đồng Cổ đông.
- Quy trình quản lý công tác Kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HĐQT Công ty.
- Quyết định số 54/QĐ-CPNT2 ngày 29/12/2022 của HĐQT Công ty về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán.
- Công văn số 08/CPNT2-HĐQT ngày 30/01/2023 của HĐQT Công ty về việc chuẩn bị tài liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

II. NỘI DUNG

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2022

Năm 2022 là năm tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, tình hình sản xuất còn chưa hồi phục hoàn toàn bởi đại dịch Covid-19 và các bất ổn về kinh tế, chính trị thế giới tác động làm giảm nhu cầu phụ tải và sản xuất điện nên việc cạnh tranh trong thị trường điện gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 còn phải dừng máy để thực hiện công tác tiểu tu 13 ngày (từ ngày 01-13/09/2022). Nhận thức được các khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu Ban Lãnh đạo đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện SXKD theo từng tháng để có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời. Với sự đôn đốc thường xuyên, giám sát điều chỉnh kịp thời nên các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác vận hành, thị trường điện, thương mại, kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, công tác tài chính, công tác khác của Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 191,37%KH 2022 tương ứng 943,04 tỷ đồng trong bối cảnh sản lượng huy động chỉ là 4.064,48 Tr.kWh, đạt 93,55%KH 2022 - đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức 15%. Đây là kết quả của những nỗ lực, vượt mọi khó khăn của Ban

Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2022.

- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành thanh toán 16,5% cổ tức năm 2021 với giá trị là 474,99 tỷ đồng.
- Hoàn thành tốt công tác tiêu tu nhà máy an toàn, tiết kiệm, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2022 là 256,33 tỷ đồng, đạt 116,41% KH 2022.
- Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2022 với giá trị là 41 tỷ đồng.

Trải qua một năm có nhiều biến động và khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng Công ty đã hoạt động ổn định, giữ vững và đạt được các giải thưởng: (i) 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững; (ii) Top 500 doanh nghiệp lớn nhất VN; (iii) Doanh nghiệp vì người lao động; (iv) Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2022.

(Chi tiết theo phụ lục 1 – Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 đính kèm).

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2022 và nhận định tình hình kinh tế năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: (i) Tình hình sản xuất còn chưa hồi phục hoàn toàn bởi các bất ổn về kinh tế, chính trị thế giới nên làm giảm nhu cầu phụ tải và sản xuất điện; (ii) Giá khí đầu vào tăng cao; (iii) Cơ cấu nguồn điện năng lượng tái tạo lớn dẫn đến phương thức huy động của A0 bất lợi cho các nhà máy điện truyền thống. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo PVPower NT2 tiếp tục đặt chỉ tiêu cổ tức 15% để làm động lực phấn đấu cho CBCNV tạo niềm tin cho cổ đông trong bối cảnh Công ty dừng máy 44 ngày thực hiện công tác Đại tu và chịu nhiều khó khăn biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD, PVPower NT2 mạnh dạn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	SL Điện	Tr.kWh	4.100
2	KL Khí	Tr.Sm3	779
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	8.299
4	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	7.801
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	498

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
6	LN sau thuế	Tỷ đồng	473
7	NNSNN	Tỷ đồng	234
8	Cổ tức	%	15

(Chi tiết theo phụ lục 2 – Kế hoạch SXKD năm 2023 đính kèm)

III. KIẾN NGHỊ

Công ty kính trình HĐQT xem xét thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 trình ĐHCĐ phê duyệt để Công ty có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

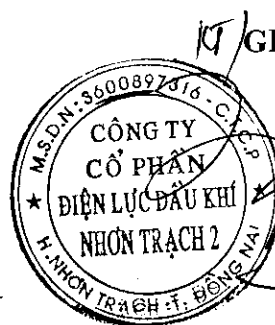
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TBKS;
- Ban GD;
- Các Phòng chức năng/PXVH;
- Lưu VT, P.KHTH.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2022;
- Phụ lục 2: Kế hoạch SXKD năm 2023



KT/ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quyền

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Năm 2022 là năm tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, tình hình sản xuất còn chưa hồi phục hoàn toàn bởi đại dịch Covid-19 và các bất ổn về kinh tế, chính trị thế giới tác động làm giảm nhu cầu phụ tải và sản xuất điện nên việc cạnh tranh trong thị trường điện gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, NMDN Nhơn Trạch 2 còn phải dừng máy để thực hiện công tác tiểu tu 13 ngày (từ ngày 01-13/09/2022). Nhận thức được các khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu Ban Lãnh đạo thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện SXKD theo từng tháng để có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời. Với sự đôn đốc thường xuyên, giám sát điều chỉnh kịp thời nên các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác vận hành, thị trường điện, thương mại, kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, công tác tài chính, công tác khác của Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	4.344,48	4.064,48	93,55%
2	Tổng Doanh thu	8.128,95	8.813,25	108,42%
3	Tổng Chi phí	7.636,16	7.870,21	103,07%
4	LN trước thuế	492,79	943,04	191,37%
5	LN sau thuế	468,15	883,42	188,70%
6	Nộp NSNN	220,20	256,33	116,41%

(Chi tiết theo Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 đính kèm).

Đánh giá:

Với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động khắc phục khó khăn, Ban lãnh đạo cùng CBCNV Công ty phấn đấu hết mình trong công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá hợp lý, điều chỉnh kịp thời, tổ chức triển khai phương án vận hành nhà máy vừa đảm bảo an toàn vừa sản xuất vận hành ổn định, linh hoạt phù hợp với thị trường điện, đồng thời chủ động triển khai thực hiện triệt để tiết kiệm chống lãng phí góp phần hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận, cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD năm 2022:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 191,37% KH 2022 tương ứng 943,04 tỷ đồng trong bối cảnh sản lượng huy động chỉ là 4.064,48 Tr.kWh, đạt 93,55% KH 2022 - đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức 15%. Đây là kết quả của những nỗ lực, vượt mọi khó khăn của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2022.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành thanh toán 16,5% cổ tức năm 2021 với giá trị là 474,99 tỷ đồng.
- Hoàn thành tốt công tác tiểu tu nhà máy an toàn, tiết kiệm, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2022 là 256,33 tỷ đồng, đạt 116,41%KH 2022.
 - Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
 - Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2022 với giá trị là 41 tỷ đồng.
- 2. Các giải thưởng đạt được:** Trải qua một năm có nhiều biến động và khó khăn nhưng Công ty đã hoạt động ổn định, giữ vững và đạt được các giải thưởng: (i) 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững; (ii) Top 500 doanh nghiệp lớn nhất VN; (iii) Doanh nghiệp vì người lao động; (iv) Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2022.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Công tác vận hành, công tác thị trường điện, công tác sửa chữa bảo dưỡng

- Công tác vận hành của PVPower NT2 từ đầu năm đến nay luôn ổn định, tin cậy và các tổ máy khả dụng theo thị trường điện.
- Công tác thị trường điện luôn được chủ động bám sát tình hình hệ thống điện, thị trường điện, nắm bắt thông tin kịp thời để lập chiến lược, có phương án chào giá đảm bảo vận hành tối ưu, hiệu quả và gia tăng sản lượng điện phát khi giá thị trường cao để tiêu thụ khí đảm bảo nghĩa vụ bao tiêu theo Hợp đồng GSA NT2.
- Công tác sửa chữa bảo dưỡng luôn được PVPower NT2 kiểm tra, đảm bảo an toàn vận hành khi thường xuyên lên xuống máy để tối ưu hiệu quả SXKD. Thực hiện tốt công tác tiêu tu nhà máy từ ngày 01-13/09/2022 đảm bảo an toàn chất lượng, tiến độ đề ra.

2. Công tác thương mại Hợp đồng

- Hợp đồng mua bán điện (PPA):
- + Ngày 18/8/2022, Ký kết Hợp đồng SĐBS số 16 Hợp đồng mua bán điện NMD NT2 về quy định tính toán CLTG.
- + PVPower NT2 và Công ty Mua bán điện EPTC hiện nay đang tiếp tục đàm phán bổ sung các nội dung của Hợp đồng dịch vụ phụ trợ NMD NT2 theo yêu cầu của EVN.
- + Các công tác khác liên quan đến Hợp đồng mua bán điện được thực hiện tốt, đặc biệt công tác phối hợp và xử lý với các bên chặt chẽ, đảm bảo kiểm tra và thanh toán tiền điện hàng tháng theo quy định.
- + Tiếp tục rà soát, theo dõi, xử lý các vướng mắc của Hợp đồng mua bán điện để đảm bảo hiệu quả SXKD như: đàm phán tiền dịch vụ môi trường rừng, các điều chỉnh liên quan đến hợp đồng mua bán khí như tỷ lệ phân bổ khí, giá khí, cước phí vận chuyển, quy trình vận hành khí, điện ...

- Hợp đồng cung cấp khí (GSA):
- + Công tác phối hợp vận hành, thanh toán được các bên phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc theo quy định của Hợp đồng.
- + Công ty đang phối hợp với PV Gas xử lý các vướng mắc của Hợp đồng mua bán khí để đảm bảo hiệu quả SXKD như: Tỷ lệ phân bổ khí, cước phí vận chuyển, quy trình vận hành khí, điện...
- + Hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa dài hạn NMD Nhơn Trạch 2: Công ty thực hiện tốt, phối hợp đồng bộ với các bên liên quan như Siemens, PVPS để kiểm tra, giám sát công tác bảo dưỡng sửa chữa đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Công tác mua sắm vật tư:
- + Tiếp tục quản lý hợp đồng theo tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.
- + Đang triển khai công tác mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ SXKD và công tác Đại tu theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

3. Công tác tài chính kế toán

- Hoàn thành thanh toán 16,5% cổ tức năm 2021 với giá trị là 474,99 tỷ đồng.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.
- Tích cực thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD.

4. Công tác an toàn sức khỏe môi trường và PCCC

- Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành Nhà máy.
- Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, công tác an ninh an toàn cho nhà máy.
- Công tác y tế và công tác an toàn vệ sinh lao động được đảm bảo.
- Hàng tuần thực hiện kiểm tra chéo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn tại Công ty và Nhà công vụ 12 tầng; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.

5. Công tác tổ chức lao động, khoa học công nghệ

- Lao động cuối kỳ: 176 người.
- Công tác khoa học công nghệ:
- + Luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- + Ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua

sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho đơn vị.

6. Tình hình thực hiện tiết giảm chi phí

Chủ động triển khai, thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất trong quá trình hoạt động SXKD. Kết quả tiết kiệm năm 2022 là 41 tỷ đồng, góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022.

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Tình hình cung cấp điện giai đoạn 2019 – 2025.
- Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 là 6,5%.
- Sự ảnh hưởng của nguồn cung năng lượng tái tạo.
- Dự báo nhu cầu phụ tải điện tăng trưởng khoảng 10% năm 2023.
- Quy trình quản lý công tác Kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HĐQT Công ty.
- Công văn số 1718/KVN-ĐĐK ngày 18/10/2022 về dự báo kế hoạch huy động khí Lan Tây, HT-MT, TỰ-ĐH và SV-ĐN cho giai đoạn từ tháng 11/2022 đến tháng 02/2023.
- Các bất ổn về kinh tế, chính trị thế giới trong giai đoạn vừa qua (đặt biệt xung đột Nga – Ukraina) ảnh hưởng lớn đến kinh tế xã hội thế giới và trong nước, làm giảm nhu cầu phụ tải và sản xuất điện, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu; giá cả và lạm phát có xu hướng tăng cao.
- Dựa trên kết quả thực hiện SXKD năm 2022, dự báo tình hình phụ tải và kế hoạch vận hành TTĐ năm 2023, khả năng cung cấp khí, và dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2023, tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Đánh giá các khó khăn trong SXKD của năm 2022 tiếp tục kéo dài qua năm 2023 như: (i) Tình hình sản xuất còn chưa hồi phục hoàn toàn bởi các bất ổn về kinh tế, chính trị thế giới nên làm giảm nhu cầu phụ tải và sản xuất điện; (ii) Giá khí đầu vào tăng; (iii) Cơ cấu nguồn điện năng lượng tái tạo lớn dẫn đến phương thức huy động của A0 bất lợi cho các nhà máy điện truyền thống.

Về ảnh hưởng của nguồn năng lượng tái tạo: Với công suất đặt hiện nay của nguồn NLTT là hơn 21.000 MW, chiếm hơn 27% tổng công suất đặt nhưng có thời điểm sản lượng được sản xuất từ NLTT chiếm đến 36% tổng công suất toàn hệ thống. Điều này tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình SXKD của PVPower NT2 trong năm 2023 khi ngành điện đã có những giải pháp ưu tiên phát triển nguồn NLTT theo tinh thần Nghị quyết số 55/NQ-TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Về ảnh hưởng sản lượng điện hợp đồng (Qc): Đối với PVPower NT2 thì Qc ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD, đặc biệt năm 2023 thực hiện Đại tu lần II nhà máy nên việc phân bổ Qc các tháng chưa phù hợp gây khó khăn trong hoạt động SXKD và mất lợi thế cạnh tranh khi các nhà máy nhiệt điện khí trong khu vực đã hết khấu hao.

Về ảnh hưởng của chi phí nhiên liệu: Chi phí nhiên liệu theo KH 2023 tăng hơn 11% so kế hoạch năm 2022, điều này làm giảm tính cạnh tranh của PVPower NT2 trong thị trường điện và gây sụt giảm lợi nhuận. Suất hao nhiệt tăng cao do thường xuyên chạy ở

mức tải thấp và thường xuyên lên xuống máy làm tăng chi phí và rủi ro trong vận hành.

Với những phân tích như trên và căn cứ vào tình hình tăng trưởng phụ tải, giá thị trường điện trong năm 2023, PVPower NT2 xây dựng kế hoạch SXKD với sản lượng điện 4,1 tỷ kWh, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
(1)	(2)	(3)	(4)
1	SL Điện	Tr.kWh	4.100
2	KL Khí	Tr.Sm3	779
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	8.299
4	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	7.801
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	498
6	LN sau thuế	Tỷ đồng	473
7	NNSNN	Tỷ đồng	234
8	Cổ tức	%	15

(Chi tiết theo BM-KHTH-01: Kế hoạch SXKD năm 2023 đính kèm)

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

Đánh giá các khó khăn trong năm 2022 tiếp tục ảnh hưởng đến SXKD năm 2023 theo hướng rủi ro hơn, Công ty đề ra các nhiệm vụ và giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD năm 2023 như sau:

1. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Phối hợp các bên liên quan để được phân bổ sản lượng Qc một cách hợp lý, đảm bảo an toàn vận hành và hiệu quả SXKD của Công ty.
- Hoàn thành công tác Đại tu năm 2023 đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng tiến độ.
- Hoàn thành quyết toán các công việc Hợp đồng liên quan sau khi kết thúc chu kỳ 100.000 giờ EOH đầu tiên.
- Hoàn thành lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo trì sửa chữa khối thiết bị chính giai đoạn 100.000 giờ EOH tiếp theo.
- Tích cực thu hồi tiền điện, cân đối dòng tiền phục vụ SXKD.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định các tổ máy.
- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo đủ nhiên liệu vận hành theo hướng cân đối giữa sản lượng điện và lợi nhuận SXKD.
- Hoàn thiện, ký kết để thanh toán đồng bộ các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA đảm bảo hiệu quả cho Công ty.
- Kiểm soát tốt định mức kinh tế kỹ thuật để cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh trong bối cảnh giá thị trường điện thấp.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát huy sáng kiến, nghiên cứu khoa học kỹ thuật để góp phần vào thực tiễn sản xuất kinh doanh.
- Bám sát thị trường điện cạnh tranh, chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh và tìm kiếm các hộ tiêu thụ lớn để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp để tiết kiệm chi phí trong công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu SXKD.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công tác đầu tư phát triển: Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ gia tăng hiệu quả sản xuất điện.

2. Các giải pháp thực hiện

Nhận thức được các khó khăn, thách thức trong thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, PVPower NT2 đề ra các giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 được giao như sau:

a. Giải pháp quản lý kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng tháng phù hợp với tình hình vận hành thực tế của Công ty.
- Tổ chức đánh giá kế hoạch theo tháng/quý để có những cập nhật điều chỉnh kịp thời phù hợp thực tế SXKD.

b. Giải pháp kỹ thuật và an toàn:

- Đảm bảo tốt công tác quản lý, vận hành nhà máy, chủ động ngăn ngừa không để xảy ra sự cố chủ quan.
- Triển khai thực hiện tốt các công tác liên quan đến công tác đại tu nhà máy đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu suất, công suất các tổ máy sau đại tu sửa chữa.
- Luôn quan tâm và đảm bảo công tác an toàn vận hành nhà máy, phòng chống cháy nổ.

c. Giải pháp thương mại-thị trường điện:

- Thực hiện tốt các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA đảm bảo hiệu quả.
- Bám sát tình hình hệ thống điện, thị trường điện cạnh tranh, chủ động chiến lược chào giá hợp lý theo Qc phân bổ.

- Triển khai công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu SXKD và chuẩn bị tốt nhất cho công tác Đại tu nhà máy.
 - Định kỳ tổ chức hội thảo về công tác thị trường điện để tìm giải pháp, chiến lược chào giá tối ưu.
 - Phối hợp tốt với các đơn vị quản lý, điều hành Hệ thống điện và TTĐ và các đơn vị mua điện (Cục ĐTĐL, EVN/A0/EPTC, Điều độ, truyền tải...) nhằm tranh thủ sự hỗ trợ của các đơn vị để vận hành nhà máy an toàn, tin cậy, hiệu quả trong Thị trường.
- d. Giải pháp về tài chính – vật tư, tiết kiệm chi phí:
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD.
 - Quản lý chi phí hiệu quả, tăng cường công tác tiết kiệm, tiết giảm nhằm giảm chi phí sản xuất.
 - Quản lý, mua sắm và sử dụng có hiệu quả vật tư thiết bị tồn kho, dự phòng.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2022	TH 2022	Đánh giá (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
A	CÁC CHỈ TIÊU				
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN	Tr.kWh	4.344,48	4.064,48	93,55%
II	KHỐI LƯỢNG KHÍ	Tr.Sm3	827,10	773,46	93,52%
B	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
I	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Tỷ đồng	3.983,06	4.613,84	115,84%
	Trong đó: - Vốn điều lệ:	"	2.878,76	2.878,76	100,00%
	- Tỷ lệ góp vốn của PV Power	"	59,37%	59,37%	100,00%
II	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	8.128,95	8.813,25	108,42%
1	Doanh thu sản xuất điện"	"	7.867,02	8.495,72	107,99%
2	Doanh thu theo Hợp đồng mua bán điện từ khoản chênh lệch tỷ giá	"	261,93	291,97	111,47%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	"		24,41	
4	Doanh thu khác/thu nhập khác	"		1,15	
III	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	7.636,16	7.870,21	103,07%
1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	7.498,44	7.706,17	102,77%
2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	120,32	131,43	109,24%
3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	17,40	17,76	102,04%
4	Chi phí khác			14,86	
IV	XỬ LÝ TÀI CHÍNH				
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	492,79	943,04	191,37%
1.1	LNTT từ SXKD	"	230,86	651,07	282,02%
1.2	Doanh thu và LN theo Hợp đồng mua bán điện từ khoản chênh lệch tỷ giá	"	261,93	291,97	111,47%
3	Lợi nhuận sau thuế		468,15	883,42	188,70%
4	Tỷ lệ chia cổ tức (%)		15%		
V	GIÁ THÀNH	VNĐ/kWh	1.758	1.936	110,17%
VI	NỢP NSNN	Tỷ đồng	468,15	883,42	188,70%
C	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC				
I	SỐ LAO ĐỘNG CUỐI KỲ	Người	190	176	92,63%
II	NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG	Trđ/ng/tháng	3.565	4.193	117,60%
II	CÔNG TÁC ĐÀO TẠO				
	- Đào tạo cán bộ theo kế hoạch	Lượt người	213	148	69,48%
	- Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	3,39	1,94	57,42%

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023					Ghi chú
			Tổng cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
A	B	C	$d = 5 + 6 + 7 + 8$	5	6	7	8	9
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG							
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN	Triệu, kWh	4.100,00	1.223,88	1.346,75	506,85	1.022,51	BM-KHTH-02
-	Sản lượng điện chạy khí	"	4.100,00	1.223,88	1.346,75	506,85	1.022,51	
II	NHIÊN LIỆU TIÊU THỤ							BM-KHTH-02
-	Khí	Triệu Sm ³	779,55	232,70	256,06	96,37	194,41	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH							
I	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Triệu, VND	3.988.586	4.126.889	4.037.545	3.913.888	3.988.586	
	Trong đó: - Vốn điều lệ	"	2.878.760	2.878.760	2.878.760	2.878.760	2.878.760	
	- Tỷ lệ tham gia của PV Power	%	59,37	59,37	59,37	59,37	59,37	
II	TỔNG DOANH THU	Triệu, VND	8.299.173	2.421.213	2.681.240	1.005.406	2.191.315	BM-KHTH-03
1	Doanh thu sản xuất điện	"	8.143.841	2.421.213	2.681.240	1.005.406	2.035.983	
2	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Hợp đồng mua bán điện giai đoạn 2019 (lần còn lại) - 2020	"	155.332	-	-	-	155.332	
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu, VND	7.800.565	2.255.037	2.448.784	1.129.063	1.967.680	
1	Chi phí giá vốn	"	7.518.455	2.185.110	2.377.657	1.059.135	1.896.553	BM-KHTH-04
2	Chi phí tài chính	"	47.277	11.219	12.419	11.219	12.419	BM-KHTH-05
3	Chi phí quản lý	"	234.833	58.708	58.708	58.708	58.708	BM-KHTH-06
IV	XỬ LÝ TÀI CHÍNH	Triệu, VND						
I	Lợi nhuận trước thuế	"	498.608	166.175	232.455	(123.657)	223.635	
1.1	Lợi nhuận từ HĐ SXKD	"	343.276	166.175	232.455	(123.657)	68.302	
1.2	Doanh thu và lợi nhuận từ việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Hợp đồng mua bán điện giai đoạn 2019 (lần còn lại) - 2020		155.332	-	-	-	155.332	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	24.930	8.309	11.623		4.999	
3	Lợi nhuận sau thuế	"	473.678	157.867	220.833	(123.657)	218.636	
4	Trích các quỹ	"	28.154					Tạm tính theo thực tế năm 2021 được ĐHCĐ thông qua
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	15,0					
V	GIÁ THÀNH SẢN XUẤT	VND/kWh	1.903	1.843	1.818	2.228	1.924	
		Uscent/kWh	8,0961	7,8405	7,7374	9,4792	8,1887	
VI	NỢ NGÂN SÁCH	Triệu, VND	233.600	67.149	82.969	17.390	66.092	
C	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC							
I	MUA SẮM TTB, TSCĐ	"	7.000					BM-KHTH-14
II	ĐTXDCB	"	1.500					BM-KHTH-14
III	KH BĐS TTB, HẠ TẦNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	"	8.900					BM-KHTH-12
IV	KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG							
1	Lao động định biên	Người	190					BM-KHTH-08
2	Lao động bình quân	Người	190					BM-KHTH-08
3	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu, VND / người/tháng	3.640					
V	KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO							
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt	175					
2	Kinh phí đào tạo	Triệu, VND	3.165					

Tỷ giá ngoại tệ quy đổi là:

1 USD = 23.500 VND

1 EUR = 25.300 VND

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG ĐIỆN
VÀ KHỐI LƯỢNG NHIÊN LIỆU TIÊU THỤ

Tháng	Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
	Sản lượng điện sản xuất (MWh)	Suất hao nhiệt bình quân(BTU/kWh)	Nhiệt lượng tiêu thụ (10 ⁶ BTU) theo KH	Khối lượng nhiên liệu tiêu thụ (kSm3)	
1	359,082.88	7,115	2,554,875	68,274	Tết Âm lịch
2	407,224.58	7,115	2,897,403	77,427	
3	457,576.30	7,115	3,255,655	87,001	
4	444,012.27	7,115	3,159,147	84,422	
5	462,189.72	7,115	3,288,480	87,878	
6	440,549.90	7,115	3,134,513	83,763	
7	430,862.63	7,115	3,065,588	81,922	
8	52,368.36	7,115	372,601	9,957	
9	23,619.63	7,115	168,054	4,491	Đại tu
10	116,707.69	7,115	830,375	22,190	
11	447,511.48	7,115	3,184,044	85,087	
12	458,294.55	7,115	3,260,766	87,137	
Tổng cộng	4,100,000	7,115	29,171,500	779,549	

